

Số: *122a*/BC-HĐND

Tam Đường, ngày *13* tháng *10* năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát thu ngân sách địa phương, việc thực hiện giải ngân nguồn vốn đầu tư và nguồn vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2020

Ngày 10/9/2020, Thường trực HĐND huyện ban hành Công văn số 115/HĐND-VP khảo sát kết quả thu ngân sách địa phương, việc thực hiện giải ngân nguồn vốn đầu tư và nguồn sự nghiệp mang tính chất đầu tư trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2020. Thường trực HĐND huyện báo cáo kết quả khảo sát như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thu ngân sách trên địa bàn

Năm 2020 thu ngân sách trên địa bàn giao 33.200 triệu, tính đến 15/9/2020 đạt 13.475/33.200 đạt 40,6%; so với cùng kỳ đạt 45%, cụ thể:

- Thuế NQD thu 6.963/14.000 triệu đồng, đạt 50% chỉ tiêu.
- Thuế TNCN thu 932/1.150 triệu đồng, đạt 81% chỉ tiêu.
- Thu tiền SDD thu 990/9.000 triệu đồng, đạt 11% chỉ tiêu.
- Tiền thuê đất thu 273/450 triệu đồng, đạt 61% chỉ tiêu.
- Lệ phí trước bạ thu 3.054/5.000 triệu đồng, đạt 61% chỉ tiêu.
- Thu phí, lệ phí thu 413/1.300 triệu đồng, đạt 32% chỉ tiêu.
- Thu khác ngân sách thu 845/2.300 triệu đồng, đạt 37% chỉ tiêu.

2. Tình hình thực hiện giải ngân các nguồn vốn và khối lượng thi công

- Tổng kế hoạch vốn được giao năm 2020: 130.328 triệu đồng (*1.000* hồ trợ HTX, chưa phân cho chủ đầu tư nên không cộng vào tổng chung), cụ thể:

- + Nguồn vốn đầu tư: tỉnh, huyện, xã quản lý: 101.710 triệu đồng.
- + Nguồn vốn sự nghiệp: 29.619 triệu đồng.

Nguồn vốn này được giải ngân cho 17 chủ đầu tư, bao gồm các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Tính đến ngày 15/9/2020 giải ngân 94.668/130.328 đạt 73%.

(Có biểu số 01 kèm theo)

- Tổng số công trình tiếp tục thi công và khởi công mới năm 2020: 113 công trình, theo khối lượng thi công như sau: Khối lượng thi công 0% = 13

công trình, <50% = 15 công trình, >50% = 21 công trình, 100% = 64 công trình.

2.1. Nguồn vốn đầu tư: tỉnh, huyện, xã quản lý

Tổng kế hoạch vốn được giao: 101.710 triệu đồng, giải ngân đến 15/9/2020: 75.530 triệu đồng, đạt 74% kế hoạch vốn, cụ thể:

2.1.1. Nguồn vốn, khối lượng thi công các công trình tiếp chi năm 2019

- Về vốn, tổng kế hoạch vốn được kéo dài thời gian thanh toán sang năm 2020: 2.628 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm 15/9/2020: 1.725 triệu đồng, đạt 66% kế hoạch vốn. Trong đó: Nguồn tỉnh quản lý: Tổng kế hoạch vốn giao năm 2020: 0,701 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm 15/9/2020: 0 triệu đồng, đạt 0% kế hoạch vốn giao do hết nhiệm vụ chi đang đề xuất tỉnh điều chỉnh; Nguồn huyện quản lý: Tổng kế hoạch vốn giao năm 2020: 2.487 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm 15/9/2020: 1.725 triệu đồng, đạt 69% kế hoạch vốn giao.

- Về khối lượng thi công (*12 công trình*) cụ thể:

+ Tỉnh quản lý 02 công trình, thi công đều đạt 100% khối lượng.

+ Huyện quản lý 10 công trình: Khối lượng thi công 0% = 0 công trình, <50% = 03 công trình, >50% = 0 công trình, 100% = 07 công trình.

2.1.2. Nguồn vốn và khối lượng thi công các công trình giao năm 2020

- Về vốn, tổng kế hoạch vốn giao năm 2020: 99.081 triệu đồng, giải ngân đến 15/9/2020: 73.994 triệu đồng, đạt 75% kế hoạch vốn giao trong đó: Nguồn tỉnh quản lý: Tổng kế hoạch vốn giao năm 2020: 38.706 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm 15/9/2020: 31.965 triệu đồng, đạt 83% kế hoạch vốn giao; Nguồn huyện quản lý: Tổng kế hoạch vốn giao năm 2020: 60.376 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm 15/9/2020: 42.062 triệu đồng, đạt 70% kế hoạch vốn giao, trong đó:

+ Nguồn xây dựng cơ bản tập trung: 11.181/19.262 đạt 58%.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 25.666/34.331 đạt 75%.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 4.904/6.470 đạt 76%.

+ Chương trình mục tiêu (Hỗ trợ nước sinh hoạt): 312/312 đạt 100%.

- Về khối lượng thi công (*80 công trình*) cụ thể:

+ Tỉnh quản lý 09 công trình: Khối lượng thi công 0% = 01 công trình, <50% = 0 công trình, >50% = 01 công trình, 100% = 07 công trình.

+ Huyện quản lý 71 công trình: Khối lượng thi công 0% = 10 công trình, <50% = 09 công trình, >50% = 13 công trình, 100% = 39 công trình.

(Có biểu số 02 kèm theo)

2.2. Nguồn vốn sự nghiệp và khối lượng thi công

- Về vốn, tổng kế hoạch vốn được giao: 29.619 triệu đồng, giải ngân đến 15/9/2020: 19.138 triệu đồng, đạt 65% kế hoạch vốn giao. Trong đó:

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Kế hoạch vốn được giao: 19.822 triệu đồng, giải ngân 12.778/19.822 triệu đồng, đạt 64% kế hoạch vốn giao.

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 3.950 triệu đồng, giải ngân 2.348/3.950 triệu đồng, đạt 59% kế hoạch vốn giao.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo: 4.945 triệu đồng, giải ngân 3.250/4.945 triệu đồng, đạt 66% kế hoạch vốn giao.

+ Đài Truyền thanh – Truyền hình: 902 triệu đồng, giải ngân 762/902 triệu đồng, đạt 84% kế hoạch vốn giao.

- Về khối lượng thi công (*21 công trình*) cụ thể:

+ Phòng GD-ĐT quản lý 06 (*08 điểm nâng cấp, sửa chữa*) công trình: Khối lượng thi công 0% = 0 công trình, <50% = 0 công trình, >50% = 05 công trình, 100% = 01 công trình.

+ Phòng NN&PTNT quản lý 04 công trình: Khối lượng thi công 0% = 02 công trình, <50% = 02 công trình, >50% = 0 công trình, 100% = 0 công trình.

+ Phòng KT-HT quản lý 10 công trình: Khối lượng thi công 0% = 0 công trình, <50% = 01 công trình, >50% = 02 công trình, 100% = 07 công trình.

+ Đài TT-TH quản lý 01 công trình: Khối lượng thi công 0% = 0 công trình, <50% = 0 công trình, >50% = 0 công trình, 100% = 01 công trình.

(Có biểu số 03 kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác thu, giải ngân nguồn vốn đầu tư và nguồn sự nghiệp mang tính chất đầu tư trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo UBND huyện. Kịp thời chỉ đạo thành lập Tổ chuyên môn hỗ trợ các chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân các công trình, dự án trên địa bàn huyện.

Một số chủ đầu tư, UBND các xã chỉ đạo sát sao, kịp thời tháo gỡ khó khăn đạt kết quả cao trong công tác thu, giải ngân và khối lượng thi công các công trình như: Phòng GD-ĐT, KT-HT; xã Bình Lư, Bản Bo, Nùng Nàng...

Các xã, thị trấn cơ bản hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách, có nhiều xã đạt, và vượt chỉ tiêu giao như: Khun Há, Tả Lèng, Nùng Nàng, Bản Bo...

2. Tồn tại, hạn chế

Một số chỉ tiêu thu ngân đạt thấp như: thu tiền sử dụng đất 990/9.000 đạt 11%, thu phí, lệ phí 413/1.300 đạt 32%...

Năng lực quản lý về đầu tư xây dựng ở một số chủ đầu tư còn hạn chế, một số chủ đầu tư còn lúng túng chưa chủ động để tổ chức triển khai thực hiện từ khâu lập hồ sơ dự toán xây dựng công trình, báo cáo kinh tế kỹ thuật đến bước phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

3. Nguyên nhân

Một số nguồn thu thường thực hiện vào quý IV như: thu tiền sử dụng đất (*tháng 10/2020 tổ chức đấu giá*), thu thuế các công trình thủy điện, thu khác ngân sách... Ngoài ra trong năm 2020 Chính phủ đề ra nhiều nghị quyết để hỗ trợ các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh như: Gia hạn nộp thuế đất, thuế GTGT...; giảm 50% lệ phí trước bạ ô tô đã làm ảnh hưởng đến kết quả thu ngân 9 tháng vừa qua.

Các dự án khởi công mới đang hoàn thiện thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định, các dự án do cấp xã làm chủ đầu tư do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19, thời tiết mưa nhiều và nhân dân đang thu hoạch nông sản nên ảnh hưởng tới quá trình thực hiện dự án. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 khó thực hiện do điều kiện, tiêu chí của HTX được đầu tư phải đảm bảo theo quy định. Một số công trình nguồn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững khởi công mới năm 2020 tình giao muộn (*tại QĐ số 522/QĐ-UBND ngày 8/5/2020 của UBND tỉnh*)

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. UBND huyện

Tăng cường công tác chỉ đạo tăng thu ngân sách đảm bảo thu đúng, thu đủ theo chỉ tiêu đã được giao. Chi cục thuế cần có các giải pháp cụ thể đối với các mục thu đạt tỷ lệ thấp như: thu tiền SDD, thu phí, lệ phí, các khoản nợ khó thu, nhằm hoàn thành 100% chỉ tiêu giao trong công tác thu ngân trong các tháng cuối năm.

Yêu cầu các Chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng đẩy nhanh tiến độ thi công, đặc biệt các dự án chuyển tiếp và dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2020.

Tổ chức giao ban định kỳ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư, các nhà thầu thi công trong quá trình thực hiện. Tiếp tục đánh giá các chủ đầu tư vào tháng 12/2020 về khối lượng thực hiện ngoài hiện trường và việc hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán dự án. Qua đó kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu (nếu có); đồng thời xem xét việc giao điều hành dự án vào các năm tiếp theo.

Đôn đốc các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án tập trung hoàn thiện hồ sơ đối với các dự án hoàn thành để lập, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành gửi cơ quan chuyên môn theo quy định.

2. Đối với các chủ đầu tư

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến độ giải ngân các nguồn vốn.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án để kịp thời phát hiện, xử lý những tồn tại, bất cập trong quá trình thi công.

Tham mưu UBND huyện điều chỉnh kế hoạch vốn đã giao năm 2020 từ các công trình hết nhiệm vụ chi, không có khả năng giải ngân sang các công trình có khả năng giải ngân khối lượng hoàn thành đến 31/12/2020 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát kết quả thu ngân sách địa phương, việc thực hiện giải ngân nguồn vốn đầu tư và nguồn sự nghiệp mang tính chất đầu tư trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2020./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn;
- Thành viên Đoàn giám sát
- Các cơ quan, đơn vị KT-HT, NN&PTNT, GD-ĐT, Ban QLDA, Đài TT-TH huyện;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phong Vĩnh Cường

Biểu số 01

BÁO CÁO TỔNG HỢP GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN CÁC CHỦ ĐẦU TƯ NĂM 2020

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020	Giải ngân 15/9/2020	Tỷ lệ giải ngân	Ghi chú
	TỔNG SỐ	435,666	130,327	93,568	72%	
1	Phòng giáo dục và Đào tạo	4,945	4,945	3,250	66%	
2	Ban Quản lý dự án	375,173	84,977	62,889	74%	
3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	20,159	19,822	12,778	64%	
4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	3,950	3,950	2,348	59%	
5	Đài Truyền thanh - Truyền hình	902	902	762	84%	
6	UBND xã Bản Bo	2,117	901	901	100%	
7	UBND xã Sơn Bình	3,336	1,551	1,378	89%	
8	UBND xã Nà Tăm	3,453	2,016	971	48%	
9	UBND xã Bình Lư	2,789	1,497	1,369	91%	
10	UBND xã Khun Há	3,122	1,260	630	50%	
11	UBND xã Bản Hòn	1,753	1,079	709	66%	
12	UBND xã Bản Giang	2,161	1,321	1,250	95%	
13	UBND xã Nùng Nàng	1,057	1,042	693	67%	
14	UBND xã Thèn Sin	3,152	2,507	1,882	75%	
15	UBND xã Tả Lèng	4,777	1,847	1,157	63%	
16	UBND xã Giang Ma	1,897	597	488	82%	
17	UBND xã Hồ Thầu	924	114	114	100%	

KHỐI LƯỢNG THI CÔNG, TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020(Kèm theo Báo cáo số: 122/BC-HĐND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của HĐND huyện Tam Đường)

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020	Số tiền giải ngân tính đến ngày 15/9/2020	Tỷ lệ (%)	Khối lượng thi công %	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	404,396	101,709	75,530	74%		
A	NGUỒN VỐN ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI TỪ NĂM 2019 SANG NĂM 2020	34,925	2,628	1,725	66%		
	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	32,620	2,487	1,584	64%		
	CẤP TỈNH QUẢN LÝ	15,500	0.701				
I	Cân đối Ngân sách địa phương						
1	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non xã Bản Bo, huyện Tam Đường	7,500	0.553	0/0,553	0%	100%	Công trình hoàn thành, hết nhiệm vụ chi
2	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Giang Ma	8,000	0.148	0/0,148	0%	100%	Công trình hoàn thành, hết nhiệm vụ chi
	CẤP HUYỆN QUẢN LÝ	17,120	2,487	1,725	69%		
I	Nguồn xây dựng cơ bản tập chung	5,420	1,152	403	35%		
1	Đường giao thông liên bản Sáy San 1 - Lao Ty Phùng xã Nùng Nàng (Lồng ghép chương trình nông thôn mới)	5,420	1,152	403	35%	20%	
II	Nguồn thu sử dụng đất	5,420	1,080	1,080	100%	20%	
1	Đường giao thông liên bản Sáy San 1 - Lao Ty Phùng xã Nùng Nàng (Lồng ghép chương trình nông thôn mới)	5,420	1,080	1,080	100%	20%	
III	Nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM	6,280	255	101	40%		
1	Đường giao thông liên bản Sáy San 1 - Lao Ty Phùng xã Nùng Nàng (Lồng ghép chương trình nông thôn mới)	5,420	238	101	43%	20%	
2	Ngầm tràn liên hợp bản Lở Thàng 1+2 Thèn Sin	860	17	0/17	0%	100%	Công trình hoàn thành, kết dư
	Xã Tả Lèng	1,381	27	27	100%		
	Nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM						
1	NC, SC nhà văn hóa bản San Tra Mán xã Tả Lèng	173	7.48	7.48	100%	100%	
2	XD nhà văn hóa bản Háng Là, xã Tả Lèng	450	7.35	7.35	100%	100%	
3	XD nhà văn hóa bản Phìn Ngan Lao Chải, xã Tả Lèng	345	5.70	5.70	100%	100%	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020	Số tiền giải ngân tính đến ngày 15/9/2020	Tỷ lệ (%)	Khối lượng thi công %	Ghi chú
4	XD nhà văn hóa bản San Tra Mông, xã Tạ Lèng	413	6.77	6.77	100%	100%	
	Xã Hồ Thầu	924	114	114	100%	100%	
	Nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM						
7	Đường giao thông nội đồng đội 4 xã Hồ Thầu	924	114	114	100%	100%	Công trình cơ bản hoàn thành
B	NGUỒN VỐN GIAO NĂM 2020	369,471	99,081	74,030	75%		
	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	342,553	82,490	62,643	76%		
	CẤP TỈNH QUẢN LÝ	248,150	38,706	31,965	83%		
I	Nguồn CBNS địa phương	100,000	27,988	21,292	76%		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>						
1	Đường Hồ Thầu - Bình Lư	70,000	20,988	17,219	82%	65%	
	<i>Dự án khởi công mới</i>						
2	Hồ thủy lợi Cò Lá huyện Tam Đường giai đoạn II	30,000	7,000	4,073	58%	0%	Đang tổ chức đấu thầu xây lắp
II	Kế hoạch vốn cho các dự án đã phê duyệt quyết toán	148,150	10,718	10,673	100%		
	<i>Dự án hoàn thành tiếp chi</i>						
1	Trường PTDT bán trú THCS Khun Há	13,800	43	43	100%	100%	
2	Thủy nông Khun Há huyện Tam Đường	18,500	999	970	97%	100%	Kết dư do nhà thầu không còn hoạt động
3	Đường Thèn Thầu xã Khun Há - Nậm Cung xã Mường Khoa huyện Tam Đường và huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu	35,100	1,073	1,073	100%	100%	
4	Hạ tầng kỹ thuật khu TTHC, giáo dục huyện Tam Đường giai đoạn II	39,600	59	44	74%	100%	
5	Đường giao thông nông thôn từ Thèn Sin đến bản Sin Câu Pan Khèo	30,000	8,000	8,000	100%	100%	
6	Trường tiểu học xã Bản Giang huyện Tam Đường	7,950	531	531	100%	100%	
7	Trường mầm non trung tâm xã Bình Lư huyện Tam Đường	3,200	12	12	97%	100%	
	NGUỒN HUYỆN QUẢN LÝ	94,403	43,784	30,678	70%		
I	Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	59,055	19,262	11,181	58%		
	<i>Các dự án hoàn thành tiếp chi</i>						

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020	Số tiền giải ngân tính đến ngày 15/9/2020	Tỷ lệ (%)	Khối lượng thi công %	Ghi chú
1	Trường tiểu học trung tâm xã Giang Mã	1,707	91	91	100%	100%	
2	Thủy lợi Thèn Thầu xã Khun Há	750	34	34	100%	100%	
3	Thủy lợi Nà Đa Phìn xã Hồ Thầu	1,350	13	13	100%	100%	
4	Trại giống TN của TT dạy nghề xã Bình Lư (GD 1)	924	75	75	100%	100%	
5	SC cầu treo DS bản Nà Hiềng Nà Luồng Nà Tăm	457	17	17	100%	100%	
6	SC trạm y tế các xã	1,027	85	82	97%	100%	
Các dự án chuyển tiếp							
1	Nhà lớp học trường Tiểu học xã Sơn Bình	6,950	1,772	1,772	100%	97%	Còn san gạt mặt bằng sân chơi phía sau trường
2	Nhà chức năng trường THCS xã Hồ Thầu huyện Tam Đường	6,950	2,300	693	30%	90%	
3	Đường giao thông liên bản Sáy San 1 - Lao Tý Phùng xã Nùng Nàng	5,420	664	0/664	0%	20%	Kế hoạch vốn mới 2020
Dự án khởi công mới							
1	Đường trục bản Can Hồ xã Khun Há	1,500	1,394	787	56%	0%	
2	Đường trục bản Chù Khèo xã Khun Há	2,500	2,381	1,229	52%	0%	Chưa có khối lượng thi công, do mưa
3	Đường nội đồng Nậm Pha xã Khun Há	2,000	1,965	1,064	54%	25%	
4	Đường nội đồng Ngải Thầu Cao xã Khun Há	3,500	922	780	85%	10%	Tạm ứng xây lắp
5	Đường nội đồng Sàng Phàng Cao xã Khun Há	1,500	1,495	716	48%	0%	Do nhân dân đang canh tác
Hỗ trợ đầu tư hệ thống đường nội đồng sản xuất trong vùng chè		22520	6054	3828	63%		
Các dự án chuyển tiếp							
1	Đường giao thông nội đồng vùng chè tiểu vùng xã Bản Bo, Sơn Bình, Nà Tăm	17,260	1,320	1,232	93%	100%	7% dư do hết nhiệm vụ chi
Dự án khởi công mới							
1	Đường giao thông nội đồng tiểu vùng Tam Đường	2,500	2,250	1,388	62%	25%	
2	Đường nội đồng vùng lúa Bản Bo	1,650	1,485	917	62%	20%	
3	Đường nội đồng vùng lúa Bình Lư	1,110	999	291	29%	15%	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	2,170	1,389	1,371	99%		
	TL bản Sin Câu (GD2)	1,030	714	696	97%	100%	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020	Số tiền giải ngân tính đến ngày 15/9/2020	Tỷ lệ (%)	Khối lượng thi công %	Ghi chú
	Mương TL Tác Tĩnh Tề Suối Ngai	1,140	675	675	100%	100%	
III	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	33,178	23,133	18,126	78%		
	Cấp NSH TT xã Tả Lèng	4,000	2,689	2,222	83%	100%	Chủ đầu tư sẽ thanh toán hết khi quyết toán
	Nhà hiệu bộ và các HMPT trường MNTT xã Khun Há	6,770	4,415	4,014	91%	100%	
	Ngầm tràn liên hợp bản Lở Thàng 1+2 Thèn Sin	860	43	0/43		100%	
	Đường GT liên bản Sáy San 1 Lao Ty Phùng Nùng Nàng	5,420	900	0/900		20%	
	Nhà HB và các HMPT trường MN TT xã Nà Tăm	5,020	4,800	3,593	75%	80%	
	Nhà CN trường THCS Thèn Sin	4,000	3,800	3,244	85%	70%	
	Nhà CN trường THCS Giang Ma	5,720	5,163	3,781	73%	70%	
	ĐT NC NSH Bản Pan Khèo xã Thèn Sin (Kéo sang cụm dân cư ngoài)	1,388	1,323	1,272	96%	100%	
	Xã Bình Lư	2,789	1,497	1,368	91%		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	930	568	568	100%		
	NVH bản Nà Cà + các hạng mục phụ trợ	400	248	248	100%	100%	
	NVH bản Noong Luống + các hạng mục phụ trợ	400	249	249	100%	100%	
	Đường ngõ bản Noong Luống	130	71	71	100%	100%	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1,859	929	800	86%		
	Đường ngõ bản các bản xã Bình Lư	759	329	326	99%	100%	
	Đường nội đồng bản Vân Bình Bình Lư	1,100	600	474	79%	40%	
	Xã Sơn Bình	3,238	1,453	1,279	88%		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	1,147	864	859	99%		
	NC, SC đường NSH bản Cò Nọt	331	259	255	98%	100%	
	Xây mới NVH bản Cò Nọt (Nhà Sàn)	530	432	432	100%	100%	
	Đường nội đồng bản Huổi Ke	286	173	172	99%	100%	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	2,091	589	421	71%		
	NC, SC NSH Bản Chu Va 6 Sơn Bình	331	30	28	95%	100%	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020	Số tiền giải ngân tính đến ngày 15/9/2020	Tỷ lệ (%)	Khối lượng thi công %	Ghi chú
	Đường ngõ bản Chu Va 8	120	10	8	77%	100%	
	Đường trục, ngõ bản Chu Va 6	120	10	7	67%	100%	
	Đường nội đồng bản Hua Bó Sơn Bình	770	119	117	98%	100%	
	NC, SC NSH bản 46 Sơn Bình	220	20	20	99%	100%	
	Đường nội đồng bản Nậm Dê Sơn Bình	530	400	241	60%	50%	
	Xã Giang Ma	1,820	520	410	79%		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	500	400	300	75%	100%	
	NC đường trục bản Phìn Chải Giang Ma	500	400	300	75%	100%	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1,320	120	110	92%		
	XD nhà VH bản Sứ Thàng Gma	330	30	30	100%	100%	
	XD nhà VH bản Sin Câu Gma	330	30	29	98%	100%	
	XD nhà VH bản Mào Phô Gma	330	30	30	100%	100%	
	XD nhà VH bản Bãi Bằng Gma	330	30	21	70%	100%	
	Xã Nà Tăm	3,345	1,909	863	45%		
	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	959	909	432	48%		
	KCH nương thủy lợi bản Nà Hiêng Nà Tăm	705	675	321	48%	0%	Chưa thi công
	KCH nương thủy lợi bản Cooc Cường Nà Tăm	254	234	111	48%	0%	Chưa thi công
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	2,386	1,000	430	43%		
	KC nương thủy lợi bản Nà Tăm, Nà Vàn	2,386	1,000	430	43%	60%	
	Xã Khun Há	2,120	1,260	630	50%		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	1,320	1,200	570	47%		
	Đường nội đồng bản Sin Chải Khun Há	450	400	190	48%	0%	Chưa thi công
	Đường nội đồng bản Can Hồ Khun Há	650	600	285	47%	0%	Chưa thi công
	Đường nội đồng bản Nậm Dích Khun Há	220	200	95	47%	90%	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	800	60	60	100%		
	Nhà VH bản Lao Chải II Khun Há	450	30	30	100%	100%	
	Nhà VH bản Nậm Pha Khun Há	350	30	30	100%	100%	
	Xã Thèn Sin	3,122	2,477	1,852	75%		

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020	Số tiền giải ngân tính đến ngày 15/9/2020	Tỷ lệ (%)	Khối lượng thi công %	Ghi chú
I	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	1,390	1,140	804	71%		
	San lấp MB khu vui chơi TT xã Thèn Sin	550	500	350	70%	60%	
	Đường ra khu SX bản Đông Phong xã Thèn Sin	840	640	454	71%	70%	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1,732	1,337	1,048	78%		
	Đường vào khu dân dân bản Na Đông Thèn Sin	472	422	402	95%	70%	
	Nhà VH bản Thèn Sin 2	400	315	220	70%	70%	
	Đường ra khu SX bản Na Đông	860	600	426	71%	70%	
	Xã Tả Lèng	3,396	1,820	1,118	61%		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	3,396	1,820	1,118	61%	67%	
	NC, SC nhà VH bản San Cha Mán Tả Lèng	173	15	15	100%	100%	
	XD nhà VH bản Háng Lả Tả Lèng	450	39	39	100%	100%	
	XD nhà VH bản Phìn Ngan Lao Chải Tả Lèng	345	30	30	100%	100%	
	XD nhà VH bản San Tra Mông Tả Lèng	413	36	36	100%	100%	
	Đường GT nội đồng bản San Tra Mông Tả Lèng	952	800	574	72%	0%	
	Đường liên bản Phìn Ngan Sin Chải Phìn Ngan Lao Chải xã Tả Lèng	1,063	900	424	47%	0%	Chưa thi công
	Xã Bản Bo	2,117	901	901	100%		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	2,117	901	901	100%		
	NC trục đường bản , nội đồng bản Phiêng tiên xã Bản Bo	1,367	301	301	100%	100%	
	NC đường trục bản Nà Ly Bản Bo	750	600	600	100%	100%	
	Xã Bản Hon	1,753	1,079	709	66%		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1,753	1,079	709	66%		
	Đường nội đồng bản Bãi Trâu xã Bản Hon	908	379	379	100%	100%	
	Đường ra khu SX bản Hoa Dì Hồ bản Hon	845	700	330	47%	20%	
	Xã Bản Giang	2,161	1,321	1,250	95%		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	2,161	1,321	1,250	95%		
	Đường GT bản Hà Giang xã Bản Giang	941	431	416	97%	100%	
	Nhà VH bản Nà Bò Bản Giang	320	30	30	100%	100%	

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2020	Số tiền giải ngân tính đến ngày 15/9/2020	Tỷ lệ (%)	Khối lượng thi công %	Ghi chú
	Đường GT bản Tân Phù Nhiêu bản Giang	400	380	324	85%	100%	
	Đường GT bản Sín Chải Bản Giang	500	480	480	100%	100%	
	Xã Nùng Nàng	1,057	1,042	693	67%		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1,057	1,042	693	67%		
	SC, NC NSH bản Phan Chu Hoa Nùng Nàng	1,057	1,042	693	67%	70%	
C	Hỗ trợ HTX	1,000	1,000	-	0%	0%	
D	Chương trình mục tiêu (Hỗ trợ NSH)	312	312	313	100%		
1	Xã Nà Tăm	108	108	108	100%	100%	
2	Xã Giang Ma	77	77	77	101%	100%	
3	Xã Thèn Sin	30	30	30	100%	100%	
4	Xã Sơn Bình	98	98	98	101%	100%	

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2020

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HTP	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020	Giải ngân 15/9/2020	Tỷ lệ giải ngân	Khối lượng thi công	Ghi chú
			Số QĐ (ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư					
	TỔNG SỐ			29,956	29,619	19,138	65%		
I	PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			4,945	4,945	3,250	66%		
1	Nguồn vốn: KP thực hiện đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết 34/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.			3,795	3,795	2,537	67%		
	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất trường THCS xã Bàn Bo	2020	2280-19/12/2019	735	735	685	93%	100%	hết nhiệm vụ chi
	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất trường THCS Tả Lèng xã Tả Lèng	2020	2281-19/12/2019	600	600	531	88%	95%	
	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất trường PTDTBT Tiểu học xã Tả Lèng (Trung tâm+Lũng Than)	2020	2282-19/12/2019	990	990	359	36%	80%	
	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất trường mầm non trung tâm thị trấn Tam Đường	2020	2283-19/12/2019	623	623	418	67%	93%	
	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học Bàn Hôn	2020	2284-19/12/2019	847	847	544	64%	80%	
2	Nguồn vốn: Kinh phí tự chủ sự nghiệp GD&ĐT năm 2020			1,150	1,150	712	62%		
	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất trường tiểu học xã Khun Há (Can Hồ+Sân Phàng Thấp)	2020	2285-19/12/2019	1,150	1,150	712	62%	80%	
II	PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT			3,950	3,950	2,348	59%		
1	Nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi			2,000	2,000	1,046	52%		
	Sửa chữa, nâng cấp mương thủy điện Tả Lèng, xã Tả Lèng, huyện Tam Đường	2019	2355-19/12/2019	1,000	1,000	510	51%	0%	
	Sửa chữa, nâng cấp mương thủy lợi Nậm Hôn, Huổi Ít 2, xã Bàn Hôn, huyện Tam Đường	2019	2356-19/12/2019	1,000	1,000	536	54%	0%	
2	Hỗ trợ kinh phí thực hiện sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, NSH và công trình dân dụng khác, chỉnh trang đô thị, sửa chữa trụ các cơ quan nhà nước, mua sắm trang thiết bị để tổ chức Đại hội Đảng các cấp			950	950	528	56%		
	Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản Nậm Pha, xã Khun Há, huyện Tam Đường	2020	2358-19/12/2019	950	950	528	56%	30%	
3	Nguồn bảo vệ và phát triển đất trồng lúa			1,000	1,000	774	77%		
	Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi Tiên Bình, Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	2020	2357-19/12/2019	1,000	1,000	774	77%	25%	

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HH	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2020	Giải ngân 15/9/2020	Tỷ lệ giải ngân	Khối lượng thi công	Ghi chú
			Số QĐ (ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư					
III	PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG			20,159	19,822	12,778	64%		
1	Hỗ trợ kinh phí thực hiện sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, NSH và công trình dân dụng khác, chỉnh trang đô thị, sửa chữa trụ các cơ quan nhà nước, mua sắm trang thiết bị để tổ chức Đại hội Đảng các cấp			11,587	11,250	7,469	66%		
	Cải tạo, sửa chữa trung tâm hội nghị huyện	2020	2273- 19/12/2019	3,287	2,950	2,950	100%	100%	
	Cải tạo, sửa chữa đường Phan Chu Hoạ Xi Miền Khan- Cu TY	2020	2274- 19/12/2019	5,300	5,300	2,609	49%	64%	
	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa, nhà Khố đoàn thể Xã Sơn Bình	2020	2275- 19/12/2019	800	800	800	100%	100%	
	Nâng cấp sửa chữa cụm nước sinh hoạt bản Phiêng Tiên, Phiêng Pằng, Nà Can xã Bản Bo, huyện Tam Đường	2020	2276- 19/12/2019	2,200	2,200	1,110	50%	30%	
2	KP thực hiện chương trình phát triển đô thị tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017-2020 theo NQ 24/2017/NQ-HĐND			6,000	6,000	3,183	53%		
	Cải tạo, chỉnh trang vỉ hè, cây xanh một số tuyến đường trên địa bàn Thị trấn	2020	2270- 19/12/2019	3,000	3,000	1,161	39%	100%	
	Hệ thống thoát nước ở một số điểm dân cư	2020	2271- 19/12/2019	1,000	1,000	995	100%	100%	
	Cải tạo sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng Thị trấn Tam Đường	2020	2272- 19/12/2019	2,000	2,000	1,027	51%	90%	
3	Sự nghiệp giao thông			2,572	2,572	2,126	83%		
	Rãnh dọc tuyến đường qua trung tâm xã Khun Há	2020	2267- 19/12/2019	1,000	1,000	559	56%	100%	
	Cải tạo, sửa chữa một số vị trí của đường Thèn Sin - Sin Suối Hồ- xã Thèn Sin	2020	2268- 19/12/2019	450	450	449	100%	100%	
	Cải tạo, sửa chữa một số vị trí của đường Nà Tăm - Bản Bo	2020	2269- 19/12/2019	1,122	1,122	1,119	100%	100%	
IV	Đài Truyền Thanh - Truyền hình huyện			902	902	762	84%		
1	Sự nghiệp kinh tế			902	902	762	84%		
	Sửa chữa trụ sở và hệ thống báo động phòng cháy chữa cháy Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Tam Đường	2020		902	902	762	84%	100%	